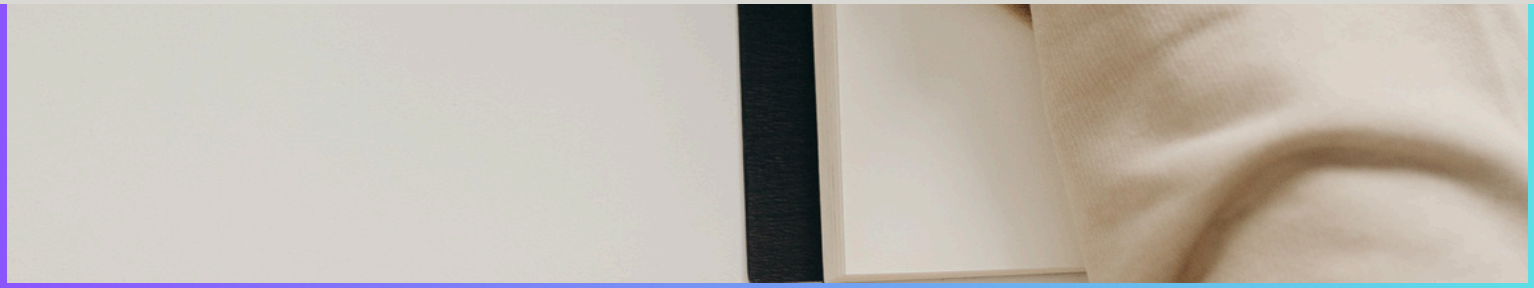
NH SECURITIES VIETNAM



HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH



Trụ sở chính
Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055
Fax: 0243.941.0248

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

1. Chứng khoán phái sinh:

- **C**hứng khoán Phái sinh bao gồm Hợp đồng tương lai, Hợp đồng quyền chọn, Hợp đồng kỳ hạn và các chứng khoán phái sinh khác theo quy định của Pháp luật.
- Các loại Hợp đồng tương lai (HĐTL) chỉ số VN30, HĐTL Trái phiếu Chính phủ 5 năm, HĐTL Trái phiếu chính phủ 10 năm

2. Thời gian giao dịch:

Các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao Động và quy định của UBCKNN)

Phiên	Phương Thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Loại lệnh
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	08h45' - 09h00'	ATO, LO
	Khớp lệnh liên tục I	9h00' - 11h30'	LO, MTL, MOK, MAK
	Khớp lệnh thỏa thuận	08h45' - 11h30'	
Nghỉ trưa		*11h30' - 13h00'*	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00' - 14h30'	LO, MTL, MOK, MAK
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30' - 14h45'	ATC, LO
	Khớp lệnh thỏa thuận	13h00' - 14h45'	
Thị trường đóng cửa		*14h45'*	

Ghi chú: Không áp dụng phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa đối với HĐTL Trái phiếu Chính phủ. Vì vậy, phiên khớp lệnh liên tục chiều của HĐTL Trái phiếu Chính phủ là từ 13h00' – 14h45'

3. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của HĐTL là giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết

4. Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:

- Biên độ dao động: Là giới hạn giao động của giá HĐTL quy định trong ngày giao dịch, tính theo tỷ lệ phần trăm (%) so với giá tham chiếu. Biên độ dao động giá được quy định trong mẫu HĐTL của SGDCK theo từng thời kỳ
- Giới hạn dao động giá đối với HĐTL được xác định như sau:
  + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
  + Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

Loại HĐTL	Biên độ dao động giá
HĐTL chỉ số VN30/ VN100	± 7%
HĐTL TPCP 5 năm	± 3%
HĐTL TPCP 10 năm	± 3%

5. Đơn vị yết giá, đơn vị giao dịch, giới hạn lệnh

Đặc điểm	HĐTL chỉ số VN30/VN100	HĐTL TPCP 5 năm	HĐTL TPCP 10 năm
Đơn vị yết giá	0.1 điểm chỉ số (tương đương 10.000 đồng)	01 đồng	
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng		
Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/ lệnh		
Giới hạn vị thế			
1. NĐT cá nhân	500 HĐTL	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện
2. NĐT tổ chức	10.000 HĐTL	5.000 HĐTL	5.000 HĐTL
3. NĐT chuyên nghiệp	20.000 HĐTL	10.000 HĐTL	Cá nhân: 3.000 HĐTL Tổ chức: 10.000 HĐTL

6. Quy mô và hệ số nhân hợp đồng

Đặc điểm	HĐTL chỉ số VN30/VN100	HĐTL TPCP 5 năm	HĐTL TPCP 10 năm
Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	10.000 đồng	
Quy mô hợp đồng	100.000 đồng x điểm chỉ số VN30	1.000.000.000 đồng (01 tỷ đồng)	

7. Ngày thanh toán và đáo hạn hợp đồng

Đặc điểm	HĐTL chỉ số VN30/VN100	HĐTL TPCP 5 năm	HĐTL TPCP 10 năm
Ngày giao dịch cuối cùng	Là ngày thứ 5, lần thứ 3 trong tháng đáo hạn. *Trường hợp ngày đáo hạn là ngày nghỉ thì ngày giao dịch cuối cùng được điều chỉnh lên ngày GD liền trước.*	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ.	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ.
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng	Ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch cuối cùng	
Tháng đáo hạn hợp đồng	- Tháng hiện tại - Tháng kế tiếp - 02 tháng cuối 02 quý tiếp theo.	03 tháng cuối 03 quý gần nhất	

8. Quy định về Giới hạn vị thế và Tỷ lệ ký quỹ ban đầu

Loại hình NĐT/ Tỷ lệ ký quỹ	HĐTL chỉ số VN30	HĐTL chỉ số VN100	HĐTL TPCP kỳ hạn 5 năm	HĐTL TPCP kỳ hạn 10 năm
NĐT cá nhân	5.000	5.000	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện
NĐT tổ chức	10.000	10.000	5.000	5.000
Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	17%	17%	2.5%	2.5%

9. Phương thức giao dịch và nguyên tắc khớp lệnh

- **Phương thức khớp lệnh:**

+ Phương thức khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán tại một thời điểm xác định.

Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ:

a) Là mức giá giao dịch mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.

b) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a khoản này, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.

c) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm b khoản này, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

d) Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn điểm b khoản này, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm a khoản này và trùng hoặc gần với giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

+ Phương thức khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

+ Phương thức thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

- **Nguyên tắc khớp lệnh:** Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

+Ưu tiên về giá:

a) Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.

b) Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

+Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

10. Lệnh giao dịch thỏa thuận

- Lệnh giao dịch thỏa thuận chứng khoán phái sinh chỉ được phép nhập vào hệ thống giao dịch sau khi các điều kiện giao dịch được các bên giao dịch thỏa thuận với nhau.

- Bên bán hoặc bên mua đều có thể khởi tạo lệnh giao dịch thỏa thuận trước và bên còn lại xác nhận lệnh đã thỏa thuận vào hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

11. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch

- Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh:

+ Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

+ Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.

b) Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.

+ Không được phép đồng thời sửa giá và khối lượng lệnh giao dịch

+ Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.

- **Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận:**

+ Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.

+ Trong thời gian giao dịch: được phép sửa, hủy lệnh lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối ứng xác nhận

12. Phương thức và thời gian thanh toán

- **Phương thức thanh toán:**

+ VN30: Thanh toán bằng tiền

+ Trái phiếu 5 năm, 10 năm: Chuyển giao tài sản cơ sở.

- **Thanh toán lãi lỗ vị thế:** Ngày làm việc tiếp theo, ghi tăng/ giảm tiền trên tài khoản khách hàng tương ứng với các khoản lãi/ lỗ vị thế.

- **Thanh toán khi đáo hạn:** Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng, ghi tăng/ giảm tiền trên tài khoản khách hàng tương ứng với giá trị lãi/ lỗ khi thực hiện tất toán hợp đồng.